TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2022/QĐST-DS	*Mỏ Cày Bắc, ngày 26 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Anh **Phạm Hoàng D** - Sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm: 1994, địa chỉ: ấp D, xã E, thành phố G, tỉnh Bến Tre.

1.2) Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn V** - Sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Hoàng D với ông Huỳnh Văn V đối với thửa đất số 2790, tờ bản đồ số 1 (nay là thửa đất số 103, tờ bản đồ số 13) tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre do anh Phạm Hoàng D và ông Huỳnh Văn V thỏa thuận miệng vào ngày 03/5/2021.

2.2) Ông Huỳnh Văn V có nghĩa vụ trả lại cho anh Phạm Hoàng D số tiền là 70.000.000VNĐ (bảy mươi triệu đồng), trả vào ngày 17 tháng 9 năm 2022.

2.3) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.4.1. Ông Huỳnh Văn V là người cao tuổi nên ông V được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Anh Phạm Hoàng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Phạm Hoàng D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh D đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005060 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên